

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2018/HSST
Ngày 29 - 8 -2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Giàng A Dao
2. ông Phạm Tiến Lâm

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Vũ Công- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa: ông Nông Văn Phong- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A S** sinh năm 1974 tại xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản C, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A S và bà Sùng Thị S; vợ là Sùng Thị M sinh năm 1976 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không, tiền sự: tại Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 25-5-2017 của Chủ tịch UBND xã Chế Tạo áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi nghiện chất ma túy; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC ngày 16-10-2017 của Chủ tịch UBND xã Chế Tạo phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2010/HSST ngày 31-11-2010 xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 16-01-2013 chấp hành xong án phạt tù; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25- 3- 2018,có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24-3-2018, Giàng A S được một người phụ nữ dân tộc Kinh đặt vấn đề thu mua quả Thuốc Phiện tươi, với giá 300.000đồng/kg đối với quả to và 250.000 đồng/kg đối với quả nhỏ. Sùng hẹn sẽ về đi tìm kiếm quả Thuốc Phiện, nếu có thì hôm sau mang xuống. Rạng sáng ngày 25-3-2018, Giàng A S đi xe máy từ nhà sang bản Háng Tày, xã Chế Tạo rồi đi bộ sang khu vực giáp ranh với bản Noong Quang, xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Tại đây S gặp hai người nam giới dân tộc Mông không rõ tên và địa chỉ, một người khoảng 20 tuổi, một người khoảng 10 tuổi. Qua nói chuyện thì S biết hai người này có khoảng 30 kg quả Thuốc Phiện tươi để trong hai bao tải, muốn bán. S nói mua hết cả 30kg quả Thuốc Phiện nhưng chưa có tiền trả ngay, hôm sau bán được thì mang tiền lên trả. Hai người đó đồng ý và thống nhất bán cho S quả Thuốc Phiện tươi với giá 150.000 đồng/kg, tổng cộng là 4.500.000đồng. Sau khi thỏa thuận xong, S gửi hai bao tải đựng quả Thuốc Phiện tươi về nơi S để xe máy ở bản Háng Tày, xã Chế Tạo, rồi dùng xe máy chở về nhà S. Khoảng 05 giờ sáng ngày 25-3-2018, Giàng A S cho hai bao tải đựng quả Thuốc Phiện lên xe máy, rồi chở đến khu vực bản Dế Xu Phình A, xã Dế Xu Phình, huyện Mù Cang Chải thì S giấu hai bao tải quả Thuốc Phiện vào trong vườn của người dân cạnh đường. Sau đó S đi xe máy lên Quốc Lộ 32 tìm người phụ nữ đã hẹn mua quả Thuốc Phiện hôm trước. Khi S đi bộ quay lại chỗ giấu quả Thuốc Phiện thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 76/GĐMT ngày 02-4-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Quả cây màu xanh có vết rạch sẫm màu thu giữ của Giàng A S có tổng khối lượng là 25 kilôgam.

- 01 kg trích từ 25 kg quả cây màu xanh có vết rạch sẫm màu gửi giám định là quả cây Thuốc Phiện.

Tại Cáo trạng số 12/KSĐT-MT ngày 19-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Giàng A S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm m khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A S đã thừa nhận toàn bộ hành vi đi mua quả Thuốc Phiện tươi để nhằm bán lại kiếm lời như nội dung Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội tại phiên tòa đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm m khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A S từ 09 năm đến 10 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là quả thuốc phiện; tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe máy biển kiểm soát 21G1-08044; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động.

Bị cáo Giàng A S không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng A S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Giàng A S tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và được minh chứng bằng số lượng quả Thuốc Phiện tươi thu giữ trong vụ án. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: ngày 25-3-2018, bị cáo Giàng A S đã thực hiện hành vi cất giữ 25 kg quả Thuốc Phiện tươi nhằm bán trái phép. Hành vi đó của bị cáo S đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với Giàng A S là đúng, được Tòa án chấp nhận.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo Giàng A S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích vụ lợi. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống và kiểm soát ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Sùng đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt

[5] Xét về nhân thân bị cáo S đã từng bị kết án phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng đến năm 2017 bị cáo lại bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã do nghiện chất ma túy, và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, không có ý thức tự cải tạo.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án quyết định cách ly bị cáo Giàng A S khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay. Xét bị cáo Sùng là người nghiện ma túy, không có công ăn, việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với vật chứng và tài sản bị tạm giữ trong vụ án, xét thấy cần được xử lý như sau:

- Vật chứng là quả thuốc phiện thu giữ trong vụ án, hiện đang được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 vỏ hộp niêm phong sau khi lấy mẫu giám định, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Giàng A S 01 xe máy cũ, biển kiểm soát 21G1-08044. Đây là chiếc xe máy đã được bị cáo đã sử dụng để đi mua, vận chuyển, bán quả Thuốc Phiện, nên được xác định là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước

- Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo S không liên quan đến tội phạm nên được trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với lời khai của bị cáo Giàng A S về một phụ nữ dân tộc Kinh đặt vấn đề mua quả Thuốc Phiện tươi và hai người nam giới dân tộc Mông đã bán quả Thuốc Phiện cho S, nhưng S không biết họ, tên và địa chỉ của những người này. Do đó, cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: căn cứ điểm m khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Giàng A S 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 25-3-2018.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ hộp niêm phong sau khi lấy mẫu giám định; 01 hộp kim loại niêm phong vật chứng, nắp hòm khóa kín, một mặt dán giấy trắng có ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A S- SN 1974 tại bản Dế Xu Phình A, xã Dế Xu Phình, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 25/3/2018 sau khi đã lấy mẫu giám định”, các mép hòm được dán giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của Lê Vũ Long, Phạm Văn Đồng, Sùng A Chư, Nguyễn Đức Phượng, Giàng A Vàng và các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe máy, biển kiểm soát 21G1-08044, loại xe nữ, màu đỏ đen, số máy: JA32E-1154030, số khung: RLHJA3204EY071095, xe cũ.

- Trả lại cho bị cáo Giàng A S 01 điện thoại di động cũ, màu đen viền vàng cam, có 01 SIM và 01 thẻ nhớ, không kiểm tra chi tiết bên trong.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Giàng A S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- UBND xã C, huyện M, Yên Bái;
- Bị cáo Giàng A S (Trại tạm giam);
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Trung Dũng